TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1456**/2024/QĐST-VHNGĐ	*Biên Hòa, ngày 04 tháng 09 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và L phí2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1997/2024/TLST-VHNGĐ ngày 31/7/2024 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông **Lê Phương H**, sinh năm 1993.

Địa chỉ thường trú: T, ấp D, xã T, H. V, tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ liên lạc: 9D, tổ B, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

2/ Bà **Phan Thị Tường V**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: I, tổ B, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Phương H và bà Phan Thị Tường V tự nguyện kết hôn tại UBND xã T, huyện V tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 41/2021 ngày 01/06/2021. Thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc. Nhưng gần đây, chúng tôi xảy ra mâu thuẫn về mặt tình cảm, do quan điểm sống của hai vợ chồng không đồng nhất nên hay xảy ra xung đột và không còn tôn trọng lẫn nhau. Chúng tôi đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vì vậy, đời sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc dẫn đến tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn và không thể tiếp tục sống chung với nhau được. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chúng tôi làm đơn này yêu cầu Quý Tòa nhân dân thành phố B công nhận cho vợ chồng tôi được thuận tình ly hôn theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

[2]. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Phương H và bà Phan Thị Tường V phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) ông Lê Phương H và bà Phan Thị Tường V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000578 ngày 30/7/2024.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Phương H và bà Phan Thị Tường V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Phương H và bà Phan Thị Tường V phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) ông Lê Phương H và bà Phan Thị Tường V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000578 ngày 30/7/2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- UBND xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai (GCNKH 41 ngày 01/06/2021);
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc